

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN KQ	TL	TNK Q	TL	TNK Q	T L	TNK Q	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích) ...	4	0	4	0	0	2	0		60
2	Viết	Viết bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
		Tổng	20	5	20	15	0	30	0	10	100
		Tỉ lệ %	25%		35%		30%		10%		100%
		Tỉ lệ chung	60%				40%				100%

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích)..	Nhận biết: - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và	4 TN	4TN	2TL	

			từ đồng âm, các thành phần của câu trong văn bản. Thông hiểu: - Tóm tắt được cốt truyện. - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. - Nêu được chủ đề của văn bản. - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản. Vận dụng: - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. - Trình bày được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.				
2	Viết	Viết bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian.				1TL*
Tổng				4 TN	4TN	1 TL	1 TL
Tỉ lệ %				25%	35%	30%	10%
Tỉ lệ chung				60%		40%	

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn Ngữ văn lớp 6

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA

Ngày xưa, có một cậu bé được mẹ cưng chiều nên rất nghịch và ham chơi. Một lần, bị mẹ mắng, cậu vùng vằng bỏ đi. Cậu la cà khắp nơi, mẹ cậu ở nhà không biết cậu ở đâu nên buồn lắm. Ngày ngày mẹ ngồi trên bậc cửa ngóng cậu về. Một thời gian trôi qua mà cậu vẫn không về. Vĩ quá đau buồn và kiệt sức, mẹ cậu gục xuống. Không biết cậu đã đi bao lâu. Một hôm, vừa đói vừa rét, lại bị trẻ lớn hơn đánh, cậu mới nhớ đến mẹ.

- Phải rồi, khi mình đói, mẹ vẫn cho mình ăn, khi mình bị đứa khác bắt nạt, mẹ vẫn bên mình, về với mẹ thôi.

Cậu liền tìm đường về nhà. Ở nhà, cảnh vật vẫn như xưa, nhưng không thấy mẹ đâu. Cậu khản tiếng gọi mẹ:

– Mẹ ơi, mẹ đi đâu rồi, con đói quá ! – Cậu bé gục xuống, rồi ôm một cây xanh trong vườn mà khóc.

Kỳ lạ thay, cây xanh bỗng run rẩy. Từ các cành lá, những đài hoa bé tí trổ ra, nở trắng như mây. Hoa tàn, quả xuất hiện, lớn nhanh, da căng mịn, xanh óng ánh. Cây nghiêng cành, một quả to rơi vào tay cậu bé.

Cậu bé cắn một miếng thật to. Chát quá

Quả thứ hai rơi xuống. Cậu lột vỏ, cắn vào hạt quả. Cứng quá.

Quả thứ ba rơi xuống. Cậu khẽ bóp quanh quanh quả, lớp vỏ mềm dần rồi khẽ nứt ra một kẽ nhỏ. Một dòng sữa trắng sừng sừng trào ra, ngọt thơm như sữa mẹ.

Cậu bé ghé môi hứng lấy dòng sữa ngọt ngào, thơm ngon như sữa mẹ.

Cây rung rinh cành lá, thì thào: “Ăn trái ba lần mới biết trái ngon. Con có lớn khôn mới hay lòng mẹ”.

Cậu oà lên khóc. Mẹ đã không còn nữa. Cậu nhìn lên tán lá, lá một mặt xanh bóng, mặt kia đỏ hoe như mắt mẹ khóc chờ con. Cậu ôm lấy thân cây mà khóc, thân cây xù xì, thô ráp như đôi bàn tay làm lụng của mẹ. Nước mắt cậu rơi xuống gốc cây, Cây xòa cành ôm cậu, rung rinh cành lá như tay mẹ âu yếm vỗ về.

Cậu kể cho mọi người nghe chuyện về người mẹ và nỗi ân hận của mình...

Trái cây thơm ngon ở vườn nhà cậu, ai cũng thích. Họ đem về gieo trồng khắp nơi và đặt tên là Cây Vú Sữa.

(Nguồn: Truyện cổ tích Tổng hợp.)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Văn bản “Sự tích cây vú sữa” được kể theo ngôi thứ mấy? **(Nhận biết)**

- A. Ngôi thứ nhất.
- B. Ngôi thứ hai
- C. Ngôi thứ ba**
- D. Kết hợp nhiều ngôi kể

Câu 2: Trong câu chuyện trên, tại sao cậu bé bỏ nhà đi? **(Nhận biết)**

- A. Vì cậu ham chơi
- B. Vì cậu bị mẹ mắng**
- C. Vì cậu thích phiêu lưu
- D. Vì bạn bè rủ rê

Câu 3. Trong khi cậu bỏ nhà đi thì người mẹ ở nhà như thế nào? **(Nhận biết)**

- A. Tức giận, khó chịu
- B. Bình thản làm việc
- C. Tựa cửa ngóng con**
- D. Cuống cuống đi tìm

Câu 4. Khi quay về nhà, không thấy mẹ, cậu bé làm gì? **(Nhận biết)**

- A. Cậu khản tiếng gọi mẹ, rồi ôm một cây xanh trong vườn mà khóc**
- B. Cậu bé gục xuống, rồi ôm một cây xanh trong vườn mà khóc.
- C. Cậu bé chạy đi tìm mẹ khắp nhà, rồi chạy ra vườn tìm mãi.
- D. Cậu bé buồn rầu, rồi ôm một cây xanh trong vườn mà khóc.

Câu 5. Hãy sắp xếp các sự việc sau theo đúng nội dung của câu chuyện “Sự tích cây vú sữa”? **(Thông hiểu)**

- (1) Một hôm, vừa đói, vừa rét cậu nhớ đến mẹ rồi tìm đường về nhà.
- (2) Ngày xưa, có một cậu bé rất nghịch và ham chơi.
- (3) Cậu kể cho mọi người nghe về mẹ và nỗi ân hận của mình.
- (4) Cậu vùng vằng bỏ đi.
- (5) Cậu ôm lấy thân cây rồi khóc. Cây xòe cành ôm cậu, rung rinh cành lá vỗ về cậu.

- A. (1) (2) (3) (4) (5)
- B. (2) (4) (1) (5) (3)**
- C. (5) (3) (1) (4) (2)
- D. (3) (2) (5) (4) (1)

Câu 6. Văn bản trên được viết theo chủ đề gì? **(Thông hiểu)**

- A. Tình mẫu tử**
- B. Tình phụ tử
- C. Tình anh em
- D. Tình chị em

Câu 7: Trong câu: “Ngày xưa, có một cậu bé được mẹ cưng chiều nên rất nghịch và ham chơi”, trạng ngữ “**ngày xưa**” dùng để làm gì? **(Thông hiểu)**

- A. Chỉ thời gian**
- B. Chủ mục đích

C. Chỉ nguyên nhân

D. Chỉ không gian

Câu 8: Chi tiết: “**Cậu ôm lấy thân cây mà khóc, thân cây xù xì, thô ráp như đôi bàn tay làm lưng của mẹ**” thể hiện tâm trạng gì của cậu bé? (Thông hiểu)

A. Thắc mắc, tò mò

B. Ngạc nhiên, lo lắng

C. Buồn bã, ân hận

D. Hụt hẫng, nghi ngờ

Câu 9. Nếu em là cậu bé trong câu chuyện trên, khi bị mẹ mắng em sẽ làm gì? Vì sao? (Vận dụng)

Câu 10. Qua văn bản trên, em hãy rút ra bài học cho bản thân mình. (Vận dụng)

II. VIẾT (4.0 điểm)

Bằng lời văn của mình, hãy kể lại một truyện cổ tích hoặc truyền thuyết mà em biết.

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 6

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	B	0,5
	3	C	0,5
	4	A	0,5
	5	B	0,5
	6	A	0,5
	7	A	0,5
	8	C	0,5
	9	Gợi ý: - Biết xin lỗi mẹ! - Lời hứa với mẹ sau này con sẽ nghe lời mẹ, không làm mẹ buồn nữa..	1.0
	10	Gợi ý Bài học rút ra: - Biết yêu thương ba mẹ, gia đình - Ngoan ngoãn lễ phép - Chăm chỉ học hành	1,0
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự	0,25

	<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</i> <i>Kể lại một truyện cổ tích hoặc truyền thuyết</i>	0,25
	<i>c. Kể lại câu chuyện</i> HS có thể triển khai câu chuyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: * Nội dung - Giới thiệu tên truyện và nêu lý do muốn kể truyện - Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. - Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến lúc kết thúc theo trình tự thời gian. - Sự tiếp nối của các sự việc được trình bày mạch lạc và hợp lí. - Nêu cảm nghĩ về câu chuyện. * Nghệ thuật - Dùng ngôi thứ ba để kể. - Thể hiện được các yếu tố kì ảo trong truyện.	2,5
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5
	<i>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.</i>	0,5